



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

BÁO CÁO KHẢO SÁT

ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN
ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG



Tháng 02/2020

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG**



**BÁO CÁO
ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI
DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG
NĂM 2019**

(kèm theo Công văn số 117/ĐHNT-KT&ĐBCL ngày 26 tháng 02 năm 2020)

Hà nội – 02/2020

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 TỔ CHỨC ĐO LƯỜNG VÀ SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC TẠI NHÀ TRƯỜNG.....	2
1.1. Mục tiêu	2
1.1.1. Mục tiêu chung:.....	2
1.1.2. Mục tiêu cụ thể:.....	2
1.2. Nội dung	2
1.3. Mẫu Khảo sát	2
1.4. Phương pháp thực hiện	3
1.5. Tổ chức triển khai	3
CHƯƠNG 2 KẾT QUẢ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC CÔNG TẠI NHÀ TRƯỜNG	4
2.1. Đặc điểm đối tượng khảo sát	4
2.1.1. Cơ cấu về giới tính	4
2.1.2. Cơ cấu về dân tộc	4
2.1.3. Cơ cấu về số sinh viên khảo sát tại 3 cơ sở.....	5
2.1.4. Cơ cấu sinh viên tham gia khảo sát tính theo năm học.....	5
2.1.5. Cơ cấu sinh viên tham gia khảo sát theo ngành học	6
2.2. Kết quả khảo sát sự hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ giáo dục công.....	6
2.2.1. Mức độ hài lòng của sinh viên đối với việc tiếp cận dịch vụ giáo dục.....	6
2.2.2. Mức độ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học	7
2.2.4. Mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giáo dục.....	8
2.2.5. Mức độ hài lòng của sinh viên về sự phát triển và thực hiện nghĩa vụ công dân của bản thân.....	8
2.6. Đánh giá chung	9
CHƯƠNG 3 ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ GIÁO DỤC.....	10
3.1. Tiếp cận dịch vụ giáo dục	10
2.3.2. Cơ sở vật chất.....	10
2.3.3. Môi trường giáo dục.....	10
2.3.4. Hoạt động giáo dục	11
2.3.5. Sự phát triển và thực hiện nghĩa vụ công dân của bản thân.....	11

CHƯƠNG 1

TỔ CHỨC ĐO LƯỜNG VÀ SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC TẠI NHÀ TRƯỜNG

1.1. Mục tiêu

1.1.1. Mục tiêu chung:

Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công được thực hiện nhằm đánh giá một cách khoa học, khách quan chất lượng cung ứng dịch vụ của các cơ sở giáo dục công lập thông qua việc tìm hiểu cảm nhận của những đối tượng trực tiếp thụ hưởng những dịch vụ này. Kết quả khảo sát là cơ sở để các cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục xác định được nhu cầu, nguyện vọng của người dân để có những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và đảm bảo sự hài lòng của người dân với chất lượng dịch vụ giáo dục công.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Xác định được mức độ hài lòng đối với cách thức cung ứng dịch vụ.
- Xác định được mức độ hài lòng đối với các điều kiện cung ứng dịch vụ.
- Xác định được mức độ hài lòng đối với môi trường giáo dục.
- Xác định được mức độ hài lòng đối với chất lượng của dịch vụ (sự phát triển về thể lực, trí lực, khả năng thích ứng, tìm việc làm... của người học).
- Công bố mức độ hài lòng của người dân đối với từng bậc học, cấp học.
- Kiến nghị với các cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục một số biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng dịch vụ, các điều kiện cung ứng cũng như cách thức cung ứng dịch vụ giáo dục công.

1.2. Nội dung

Việc khảo sát được thực hiện theo Bộ phiếu khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công gắn liền với các tiêu chí quy định tại quyết định số 3982/QĐ-BGDĐT ngày 17/09/2019 của Bộ Giáo dục đào tạo. Để thực hiện khảo sát về mức độ hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ công tại nhà trường, trường Đại học Ngoại thương đã sử dụng mẫu phiếu 6 (P6 – dành cho người học)

1.3. Mẫu Khảo sát

Trên quy mô sinh viên hiện tại của 3 cơ sở của trường là 14475 và cỡ mẫu chính xác đến 95%, nhà trường đã xác định cỡ mẫu tối thiểu như sau:

Cơ sở	Quy mô Sinh viên	Số mẫu làm tròn	Khoảng cách mẫu
Cơ sở Hà nội	10424	2425	
Khoa Quản trị Kinh doanh	1409	312	4
Khoa Tài chính Ngân hàng	1280	304	4
Khoa Kế toán Kiểm toán	579	237	2
Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế	4187	366	11
Luật	387	197	1
Khoa Kinh tế quốc tế	1183	299	3

Khoa Tiếng Anh Thương mại	619	243	2
Khoa Tiếng Pháp thương mại	190	129	1
Khoa tiếng Trung	247	153	1
Khoa Tiếng Nhật	343	185	1
Cơ sở Quảng Ninh	376	256	
KDQT	209	138	1
Kế toán kiểm toán	167	118	1
Cơ sở Thành phố HCM	3675	1055	
Quản trị Kinh doanh quốc tế	663	250	2
Tài chính - Ngân hàng	551	232	2
Kế toán	248	154	1
Kinh tế	2110	337	6
Kinh doanh quốc tế	103	82	1
TỔNG SỐ	14475	3736	

Số mẫu tối thiểu của nhà trường là 3736 sinh viên trên tổng số quy mô hiện tại của sinh viên.

1.4. Phương pháp thực hiện

Việc khảo sát được thực hiện trên hệ thống khảo sát trực tuyến của nhà trường tại địa chỉ: khaosat.edu.vn. Việc thực hiện khảo sát là sự phối hợp giữa Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng, các Khoa/ Viện, các giáo viên chủ nhiệm của các lớp và lớp trưởng. Mỗi sinh viên khi truy cập vào hệ thống để tham gia khảo sát phải sử dụng mã số sinh viên của mình nhằm đảm bảo tính đúng đắn của việc trả lời các câu hỏi

1.5. Tổ chức triển khai

Bước 1: Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tạo link khảo sát trên hệ thống khảo sát của trường tại địa chỉ: khaosat.edu.vn;

Bước 2: Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng gửi đường link khảo sát tới tất cả các sinh viên các khóa 55, 56, 57, 58 đang học tại trường dựa trên cơ sở dữ liệu của hệ thống khảo sát;

Bước 3: Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng thông báo tới các Khoa/ Viện, giáo viên chủ nhiệm và lớp trưởng của các lớp để phối hợp thực hiện;

Bước 4: Các Khoa/ Viện, giáo viên chủ nhiệm và các lớp trưởng thông tin, theo dõi và báo cáo với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng về kết quả thực hiện của các sinh viên các khóa;

Bước 5: Sau thời điểm 20/02/2020, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng đóng khảo sát, tổng hợp số liệu, phân tích và viết báo cáo

CHƯƠNG 2

KẾT QUẢ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC CÔNG TẠI NHÀ TRƯỜNG

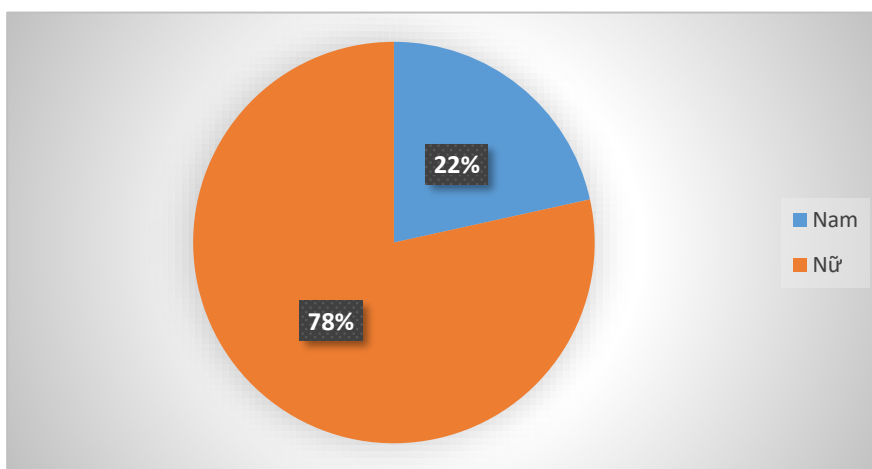
2.1. Đặc điểm đối tượng khảo sát

Sau thời gian khảo sát, hệ thống đã ghi nhận được 5981 câu trả lời trong đó có 5660 câu trả lời đầy đủ với cơ cấu như sau:

2.1.1. Cơ cấu về giới tính

Trong 5660 câu trả lời đầy đủ có 4440 sinh viên nữ trả lời (chiếm 78,4%) trong khi đó có 1220 sinh viên nam trả lời (chiếm 21,6%). Biểu đồ 1 thể hiện số liệu này:

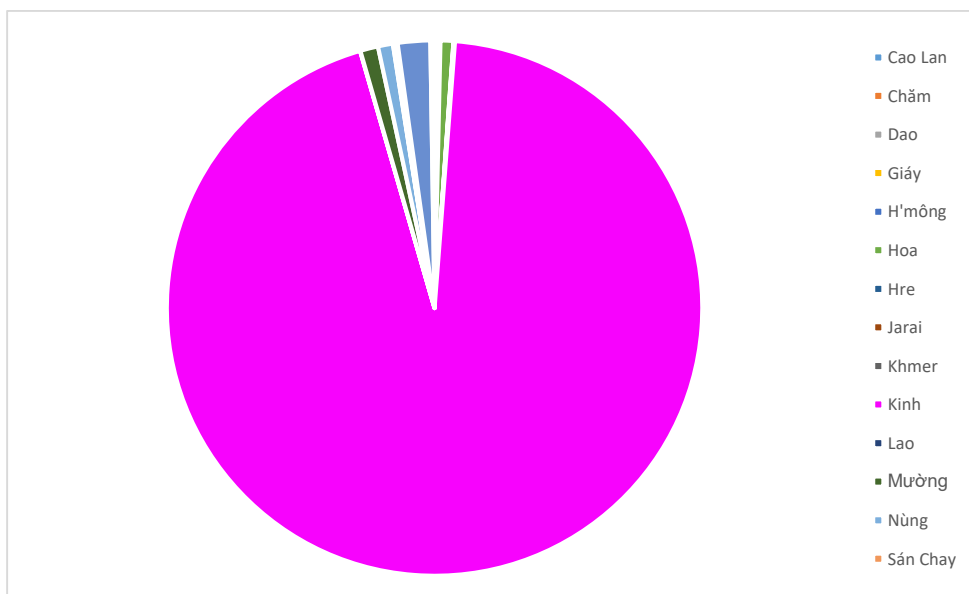
Biểu đồ 1: Cơ cấu về giới tính của khảo sát



2.1.2. Cơ cấu về dân tộc

Có 94,3% sinh viên trả lời là người dân tộc Kinh, 2% là người dân tộc Tày, và các dân tộc khác như: Mường, Nùng, Hoa... chiếm số ít còn lại. Biểu đồ 2 thể hiện số liệu này

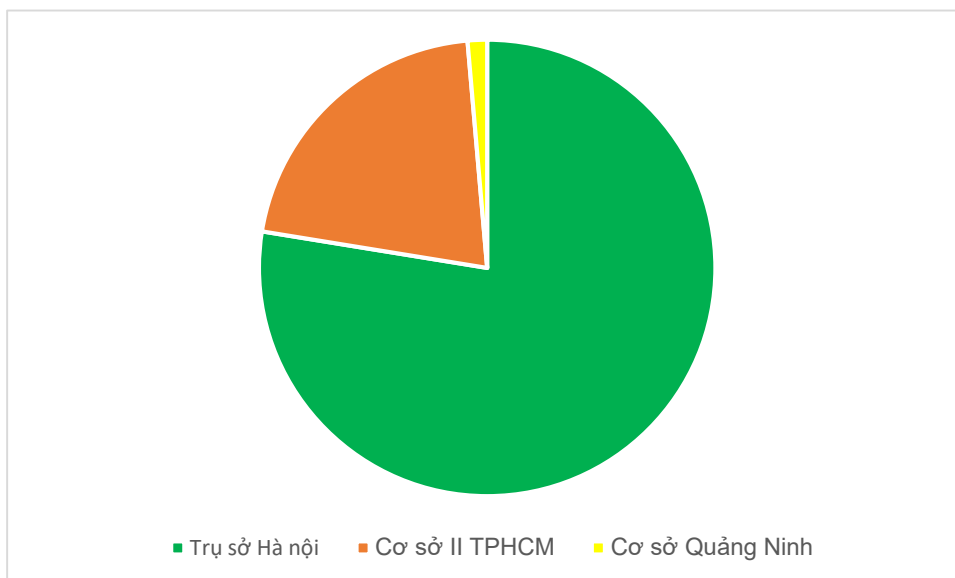
Biểu đồ 2: Cơ cấu về dân tộc



2.1.3. Cơ cấu về số sinh viên khảo sát tại 3 cơ sở

Hiện tại trường Đại học Ngoại thương có 3 cơ sở: Hà nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Quảng Ninh và theo số liệu về tỷ lệ phản hồi của sinh viên về khảo sát dịch vụ giáo dục công tại trường, tỷ lệ tham gia của sinh viên tại cơ sở Hà nội là 4390 trả lời (chiếm 77,6%), Cơ sở II Thành phố Hồ Chí Minh là 1192 trả lời (chiếm 21,1%) và phần còn lại là cơ sở Quảng Ninh. Biểu đồ 3 thể hiện con số này:

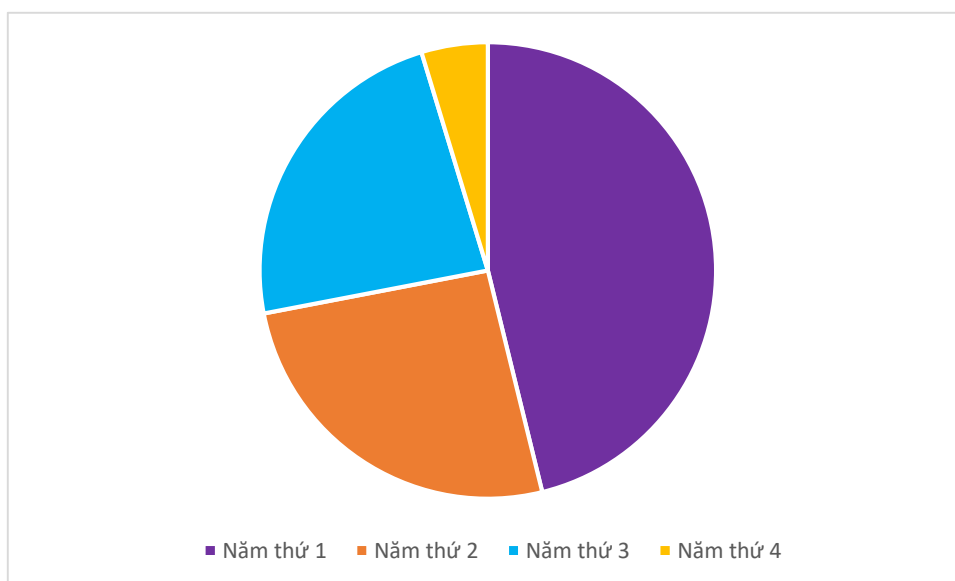
Biểu đồ 3: Số sinh viên tham gia khảo sát tại 3 cơ sở



2.1.4. Cơ cấu sinh viên tham gia khảo sát tính theo năm học

Theo kết quả khảo sát, có 2613 sinh viên năm thứ nhất tham gia khảo sát, trong khi đó sinh viên năm thứ 2, 3, 4 của trường tham gia khảo sát theo thứ tự là: 1461, 1320, và 266. Biểu đồ 4 thể hiện số liệu này:

Biểu đồ 4: Cơ cấu sinh viên tham gia khảo sát tính theo năm học



2.1.5. Cơ cấu sinh viên tham gia khảo sát theo ngành học

Trong số sinh viên phản hồi, số sinh viên ngành Kinh tế tham gia khảo sát là 1862 sinh viên và sinh viên ngành tiếng Pháp tham gia khảo sát là 131 sinh viên do quy mô ngành Ngôn ngữ Pháp còn ít, cụ thể:

Bảng 1: Số lượng sinh viên các ngành đào tạo tham gia khảo sát

Ngành đào tạo	Số lượng sinh viên tham gia khảo sát
Kế toán	344
Kinh doanh quốc tế	379
Kinh tế	1862
Kinh tế quốc tế	807
Luật	116
Ngôn ngữ Anh	297
Ngôn ngữ Nhật	154
Ngôn ngữ Pháp	131
Ngôn ngữ Trung	143
Quản trị kinh doanh	712
Tài chính ngân hàng	714
TỔNG CỘNG	5660

2.2. Kết quả khảo sát sự hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ giáo dục công

Nhìn chung, đối với các tiêu chí về chất lượng dịch vụ giáo dục công tại trường Đại học Ngoại thương bao gồm: (i) Tiếp cận dịch vụ giáo dục; (ii) Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; (iii) Môi trường giáo dục; (iv) Hoạt động giáo dục; (v) Sự phát triển và thực hiện nghĩa vụ công dân của bản thân, sinh viên trường Đại học Ngoại thương đều hài lòng về các tiêu chí này. Bảng số 2 thể hiện số liệu về sự hài lòng đối với các tiêu chí:

Bảng 2: Sự hài lòng của người học đối với các tiêu chí đánh giá DV giáo dục công

TT	Các tiêu chí đánh giá	Điểm TBC
1	Tiếp cận dịch vụ giáo dục	3.975
2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học	3.515
3	Môi trường giáo dục	4.04
4	Hoạt động giáo dục	3.935
5	Sự phát triển và thực hiện nghĩa vụ công dân	3.88

Trong các tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ giáo dục công tại trường Đại học Ngoại thương, sinh viên đánh giá cao nhất về tiếp cận dịch vụ giáo dục, môi trường giáo dục cũng như hoạt động giáo dục.

2.2.1. Mức độ hài lòng của sinh viên đối với việc tiếp cận dịch vụ giáo dục

Đối với việc tiếp cận dịch vụ giáo dục, một cách tổng quan, sinh viên đánh giá cao về tiêu chí này (tổng điểm trung bình là 3,975). Đối với từng câu hỏi cụ thể của tiêu chí, bảng 3 thể hiện số liệu này như sau:

Bảng 3: Mức độ hài lòng của sinh viên đối với việc tiếp cận dịch vụ giáo dục

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm TBC</i>
1	Cung cấp thông tin tuyển sinh, nhập học đầy đủ, kịp thời	4.21
2	Thực hiện thủ tục nhập học thuận tiện	4.11
3	Học phí và khoản đóng góp theo qui định của nhà trường phù hợp	3.52
4	Chính sách nhà nước hỗ trợ đối tượng đặc biệt (con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo, dân tộc thiểu số, v.v...) tốt	4.06

Nhà trường đã cung cấp thông tin tuyển sinh, nhập học đầy đủ, kịp thời cũng như thực hiện thủ tục nhập học thuận tiện cũng như giải quyết các chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng xã hội như gia đình có công với cách mạng, dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, học phí và các khoản đóng góp theo quy định của nhà trường được sinh viên đánh giá là tương đối phù hợp.

2.2.2. Mức độ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Với nhận thức rằng khuôn viên các cơ sở đào tạo của nhà trường còn chật hẹp, nhà trường đã đề ra các giải pháp để tận dụng tối đa diện tích này và trong những năm qua, sinh viên đã có những đánh giá tích cực về vấn đề này, tuy nhiên Nhà trường còn phải cải thiện tốt hơn cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Bảng 4 thể hiện số liệu về mức độ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại Nhà trường:

Bảng 4: Mức độ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm TBC</i>
1	Phòng học, giảng đường đáp ứng diện tích, độ kiên cố, quạt điện, ánh sáng, âm thanh, vệ sinh,...	3.56
2	Hệ thống công nghệ thông tin (máy tính, mạng internet...) hỗ trợ tốt công tác đào tạo	3.35
3	Thư viện đủ sách, tài liệu tham khảo, thiết bị, thời gian phục vụ	3.71
4	Khu ký túc xá sinh viên đáp ứng yêu cầu về diện tích, tiện ích, an toàn, vệ sinh,...	3.44

Các tiêu chí được đánh giá ở mức dưới điểm 4, trong đó tiêu chí về Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy chưa được sinh viên đánh giá cao. Ngoài ra tiêu chí về khu ký túc xá cũng chưa được sinh viên đánh giá cao về diện tích, mức độ tiện ích, an toàn, vệ sinh...

2.2.3. Mức độ hài lòng của sinh viên về môi trường đào tạo

Trong các tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ giáo dục công tại trường thì sinh viên đánh giá cao về tiêu chí này với điểm trung bình là 4,04. Có được điều này do chất lượng đội ngũ giáo viên tại trường được cải thiện theo từng năm. Đồng thời, giảng viên của nhà trường luôn lấy sinh viên làm trung tâm và luôn tận tâm, tâm huyết với sự nghiệp trồng người. Bảng 5 thể hiện số liệu này:

Bảng 5: Mức độ hài lòng của sinh viên về môi trường giáo dục

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm TBC</i>
1	Nhà trường chú trọng tiếp nhận ý kiến phản hồi của sinh viên về chất lượng các dịch vụ giáo dục của trường	4.02
2	Mối quan hệ giữa các sinh viên thân thiện, nhân ái, đoàn kết...	4.18
3	Giảng viên tận tâm, nhiệt tình, tư vấn,... cho sinh viên	4.12
4	Môi trường tự nhiên đầy đủ bóng mát, ánh sáng, thoáng đãng	3.93
5	Trong trường, khu vực xung quanh an ninh, an toàn, lành mạnh	3.95

Để có thể cung cấp cho người học dịch vụ đào tạo tốt nhất, nhà trường đã xây dựng hệ thống lấy ý kiến phản hồi gồm đa dạng các kênh và sinh viên dễ dàng tiếp cận với hệ thống này. Các ý kiến phản hồi của sinh viên luôn được Nhà trường và các đơn vị có liên quan quan tâm sử dụng để cải tiến chất lượng.

2.2.4. Mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giáo dục

Bảng 6 thể hiện số liệu về mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giáo dục tại trường:

Bảng 6. Mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giáo dục

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm TBC</i>
1	Việc đào tạo theo học chế tín chỉ chất lượng và hiệu quả	3.86
2	Giảng viên chú trọng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, kỹ năng thực ,... cho sinh viên	3.98
3	Hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên đa dạng, khách quan	3.91
4	Tổ chức đa dạng hoạt động hướng nghiệp (cung cấp thông tin, và cơ hội việc làm, seminar với nhà tuyển dụng,...)	3.99

Cùng với môi trường giáo dục, tiêu chí về hoạt động giáo dục tại trường Đại học Ngoại thương được sinh viên đánh giá cao vì nhà trường đã tổ chức đa dạng hoạt động hướng nghiệp; giảng viên chú trọng phát triển năng lực tự học cũng như đa dạng hóa phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập...

2.2.5. Mức độ hài lòng của sinh viên về sự phát triển và thực hiện nghĩa vụ công dân của bản thân

Sự phát triển và thực hiện nghĩa vụ công dân của bản thân sinh viên là mục tiêu cuối cùng của tất cả các cơ sở giáo dục đại học nói chung và của trường Đại học Ngoại thương nói riêng. Với triết lý đào tạo “hướng tới khai phóng, gắn với thực tiễn; nuôi dưỡng tính trung thực, tinh thần trách nhiệm và năng lực sáng tạo của người học”, trường Đại học Ngoại thương đã tạo ra những sinh viên chất lượng cao và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động không chỉ trong nước mà còn thị trường lao động khu vực và thế giới.

Theo kết quả của cuộc khảo sát về tiêu chí này, sinh viên của nhà trường đã thực hiện tốt nghĩa vụ trong gia đình, công dân về kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn trọng quyền con người đồng thời sinh viên cũng đã được nhà trường trang bị tốt các kỹ năng mềm

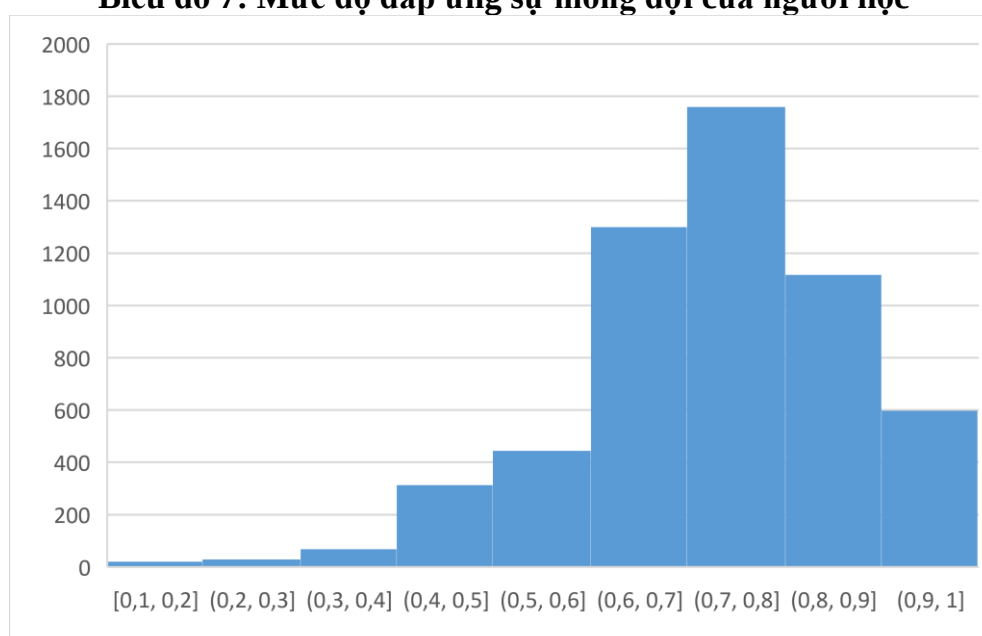
như kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thích ứng tốt với thị trường lao động. Biểu 7 thể hiện số liệu này:

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm TBC</i>
1	Anh/Chị nắm vững kiến thức, thành thạo các kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp và tu dưỡng đạo đức theo nhu cầu bản thân	3.77
2	Anh/Chị tiến bộ nhiều về kỹ năng tự học, tự nghiên cứu,...	3.82
3	Anh/Chị có khả năng giải quyết vấn đề học tập và thực tiễn	3.76
4	Anh/Chị có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thích ứng với sự biến đổi của thị trường lao động	3.89
5	Anh/Chị thực hiện tốt nghĩa vụ: trong gia đình; công dân về kinh tế, văn hóa, xã hội; tôn trọng quyền con người	4.16

.2.6. Đánh giá chung

Với câu hỏi: “nhà trường đáp ứng bao nhiêu % sự mong đợi của Anh/ Chị trường khi đi học”, kết quả được cho ở biểu sau:

Biểu đồ 7: Mức độ đáp ứng sự mong đợi của người học



Theo ý kiến phản hồi của sinh viên, nhà trường đã đáp ứng được hơn 76,9% kỳ vọng của sinh viên trước khi đi học. Đây là một tỷ lệ cao và đã thể hiện được chất lượng dịch vụ giáo dục công tại trường Đại học Ngoại thương.

CHƯƠNG 3

ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ GIÁO DỤC

Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến đề xuất của sinh viên, Nhà trường sẽ tiếp tục không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, cải thiện theo từng tiêu chí đánh giá thông qua một số biện pháp cơ bản sau:

3.1. Tiếp cận dịch vụ giáo dục

- Cải thiện website của nhà trường;
- Cung cấp và hướng dẫn sinh viên cách tiếp cận các dịch vụ tại nhà trường;
- Đa dạng hóa các hình thức học tập trong đó tập trung vào việc ứng dụng công nghệ thông tin, các mạng xã hội... trong giảng dạy;
- Đa dạng hóa các hình thức, hoạt động tuyển sinh của nhà trường;
- Ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội... trong việc truyền thông tin của nhà trường đến sinh viên;
- Chú trọng giới thiệu, định hướng, cung cấp thêm cho sinh viên các kiến thức về các chứng chỉ quốc tế chuyên môn liên quan đến ngành học nhằm giúp sinh viên có thể tăng khả năng cạnh tranh trong thi trường việc làm đa dạng, liên tục thay đổi hiện nay;
- Nâng cao hiệu quả các kênh thông tin kết nối chính thống (các app, fanpage...) giữa nhà trường với sinh viên, giữa giảng viên và sinh viên, sinh viên và sinh viên.

2.3.2. Cơ sở vật chất

- Cải thiện chất lượng và tận dụng tối đa công năng của cơ sở vật chất như các phòng học, khuôn viên của các cơ sở, nhà gửi xe, thư viện, các khu vực sinh hoạt của sinh viên...
- Định kỳ sửa chữa, thay mới các trang thiết bị dạy học, máy vi tính ở các phòng máy, thư viện...; tiếp tục trang bị đầy đủ các trang thiết bị trong phòng học như máy điều hòa, máy chiếu, projector...; cải thiện chất lượng wifi trong toàn trường;
- Không ngừng bổ sung thêm giáo trình, học liệu và hoàn thiện thư viện điện tử tại trường;
- Nâng cao hiệu quả trang tin chỉ, mở rộng băng thông để sinh viên có thể truy cập và đăng ký tin chỉ tốt hơn.

2.3.3. Môi trường giáo dục

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học;
- Tăng thêm các hình thức học tập thực tế và sáng tạo hơn như đi tham quan thực tế hay thực tập tại doanh nghiệp...; Tổ chức nhiều hơn các hoạt động nâng cao học thuật cho sinh viên trong trường;
- Tăng cường hơn nữa sự kết nối giữa sinh viên với sinh viên, các hoạt động của các câu lạc bộ cần thu hút nhiều thành viên hơn; bố trí, thiết kế bàn ghế trong phòng học hợp lý, tiện dụng, linh hoạt và phù hợp hơn cho việc triển khai các phương pháp giảng dạy, học tập khác nhau.

2.3.4. Hoạt động giáo dục

- Tổ chức thêm nhiều hoạt động ngoại khóa, tiếp cận thực tiễn môi trường làm việc để sinh viên dễ hình dung và có định hướng nhất định trong tương lai;
- Tăng cường cung cấp thêm các thông tin về cơ hội việc làm, thực tập tại doanh nghiệp cũng như thông tin về các nhà tuyển dụng; đa dạng hóa các kênh kết nối giữa doanh nghiệp với nhà trường, doanh nghiệp với sinh viên;
- Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp cho tất cả sinh viên các năm, không chỉ tập trung vào các sinh viên năm cuối; cung cấp đa dạng dịch vụ hỗ trợ sinh viên, đặc biệt hỗ trợ tâm lý
- Các Khoa/ Viện tăng cường tổ chức nhiều hơn các hoạt động chuyên môn cho sinh viên ngoài các hoạt động chung của nhà trường cũng như của các câu lạc bộ;
- Tăng cường và đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên;
- Tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa cũng như trao đổi với các cơ sở giáo dục đại học trên thế giới.

2.3.5. Sự phát triển và thực hiện nghĩa vụ công dân của bản thân

- Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền về trách nhiệm, nghĩa vụ của sinh viên như tổ chức cuộc thi, tổ chức các phong trào...; tạo những điều kiện và môi trường thích hợp để sinh viên có thể phát triển và thực hiện nghĩa vụ công dân của mình;
- Tạo nhiều cơ hội cho sinh viên rèn luyện tinh thần tự giác và có các biện pháp kỷ luật răn đe thích hợp đối với những hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương, nội quy của nhà trường. Đồng thời, nhà trường cần nâng cao tình thần tự học, tự rèn luyện của sinh viên;
- Chú trọng đào tạo sinh viên nhiều kỹ năng sống trong môi trường học tập và công việc trong tương lai; giáo dục về trách nhiệm, quyền lợi nghĩa vụ công dân thường xuyên, bài bản.

Nơi nhận:

- Vụ TCCB, Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Viện KHGDVN, Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS, TS Bùi Anh Tuấn

© Trường Đại học Ngoại thương, 2020

Trụ sở Hà Nội: 91, Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Cơ sở II Thành phố Hồ Chí Minh: Số 15, đường D5, Văn Thánh Bắc,, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ sở Quảng Ninh: 260, Bạch Đằng, Nam Khê, Uông Bí, Quảng Ninh

Điện thoại: (024) 32595158

Email: info@ftu.edu.vn | Website: www.ftu.edu.vn